TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 3 – 2020
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Hoàng Kha.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Cẩm T (N), sinh năm: 1992 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
– Bị đơn: Anh Huỳnh Minh C, sinh năm: 1986 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: đường N, khóm S, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 21/01/2020 và tại phiên tòa, chị Bùi Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Minh C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, đến ngày 06/7/2018 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh C không lo làm ăn, chị có khuyên can nhưng không sửa đổi, cuộc sống chung không hạnh phúc và đã ly thân khoảng 06 tháng. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Tiến P, sinh ngày 30/5/2017, hiện con đang sống với anh C. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Tại bản tự khai, biên bản anh Huỳnh Minh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như lời chị T trình bày là đúng. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Tiến P, sinh ngày 30/5/2017, hiện con đang sống với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Cẩm T và anh Huỳnh Minh C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, đến ngày 06/7/2018 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống chị T, anh C xác định vợ chồng bất đồng quan điểm từ đó xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên nay chị T xin ly hôn và anh C đồng ý. Xét thấy, đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, mâu thuẫn giữa anh chị là có xảy ra, nay cả hai anh chị thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh chị, cho chị T được ly hôn anh C.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Tiến P, sinh ngày 30/5/2017, hiện cháu đang sống chung với anh C. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu P cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh, chị khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Cẩm T về việc xin ly hôn anh Huỳnh Minh C.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tiến P, sinh ngày 30/5/2017 cho anh Huỳnh Minh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu 300.000đ. Ngày 21 tháng 01 năm 2020, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0001323 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.